

SỐ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

ĐẾN SỐ:
Ngày: 05/01/2024
Chuyên: Công

hơn xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính Thanh tra Bộ
Hành chính
xử lý

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH DIỆN TÍCH ĐẤT 0'

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh

Tên bố là Dương Đoàn Thành, CCCD: 042068000273
trụ tại thôn Hòa Bình xã Kỳ Phương huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh

ĐT: 03 88 788 288

Là người dân dân thửa đất số 664 tờ bản đồ số 5, bản
đồ địa chính xã Kỳ Phương huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh

Tờ lên đơn này kính gửi Quý Sở xác định diện tích
đất 0' cho gia đình chúng tôi.

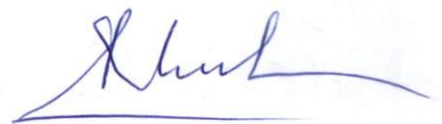
Hồ sơ kèm theo đơn gồm có:

- Văn bản số: 18/UBND-ĐC ngày 18 tháng 02 năm 2024 của UBND xã Kỳ Phương
- Bản vẽ đo đạc thửa đất 664 tờ bản đồ số 5, địa chính xã Kỳ Phương
- Bản sao y thửa đất 416 và 417 tờ bản đồ số 5 bản đồ 299/TTq địa chính xã Kỳ Phương
- Bản sao y Bản tổng hợp các tuyến hợp sử dụng đất hợp pháp do cơ quan quản lý đất đai lập trong quá trình thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất theo chỉ thị 299-TTq của Thủ tướng Chính phủ
- Đơn đăng ký và cấp GCN QSDĐ, QSDNO và tài sản khác gắn liền với đất liền kề (theo QĐ 2469/QĐ-UBND)

- Báo cáo giám chứng nhà số Đ0794375 và số sổ CH00306
Lý do tôi kính đề nghị Quý sở xác định diện tích đất
đó vì UBND xã kỳ phương xác định diện tích đất ở
của gia đình tôi sai qui định pháp luật.

Kính mong được Quý sở cứu xét sớm.
Tôi xin chân thành cảm ơn Quý sở
Trân trọng!

Hà Tĩnh ngày 04 tháng 4 năm 2024
Người viết đơn



Dương Đức Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KỶ PHONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/UBND-ĐC
V/v trả lời kết quả xử lý hồ sơ giao
dịch về đất đai đối với hộ ông
Dương Doãn Thành

Kỳ Phong, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Ngày 31/01/2024 UBND xã Kỳ Phong đã nhận được hồ sơ đề nghị cấp đổi GCN QSD đất và đề nghị công nhận lại diện tích đất ở đối với các thửa đất có nguồn gốc sử dụng làm nhà ở từ trước ngày 18/12/1980 của ông Dương Doãn Thành, là người đại diện đứng tên cùng các ông (bà) Dương Thị Duệ và Hoàng Văn Phúc tại thửa đất số 644, tờ bản đồ số 45, bản đồ địa chính xã Kỳ Phong.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ UBND xã tiến hành kiểm tra thực địa, thu thập hồ sơ có liên quan đến quyền sử dụng đất; Phối hợp với lãnh đạo thôn Hòa Bình tổ chức lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất; Tổ chức họp Hội đồng tư vấn đất đai của xã. Kết quả như sau:

1. Kết quả kiểm tra, xác minh và họp xét

1.1. Kết quả xác minh quá trình cấp GCN và tình hình biến động đất đai:

- Năm 1995 được UBND huyện cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu mang tên ông Dương Doãn Tý (cha của ông Dương Doãn Thành) số vào sổ 334/QSDĐ, số phát hành D 0260231 với diện tích 1262m² (Trong đó: đất ở 200m²; đất vườn 1062m²);

- Năm 2013 cấp đổi lại giấy chứng nhận QSD đất mang tên Nguyễn Thị Liêm (mẹ của ông Dương Doãn Thành) số phát hành BO 794375, số vào sổ CH 00306 với diện tích 1212,2m² đồng thời công nhận lại toàn bộ diện tích đất ở theo Văn bản 890/TTg-KTN ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

- Năm 2014 Nhà nước thu hồi 208,5m² đất ở để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường Quốc lộ 1A theo Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của UBND huyện Kỳ Anh (Diện tích còn lại theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là 1003,7m² đất ở) nhưng chưa thực hiện công tác đăng ký, chỉnh lý biến động trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

1.2. Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất:

- Hiện nay ông Dương Doãn Tý và bà Nguyễn Thị Liêm đã chết, thửa đất được bà Dương Thị Duệ (Chị gái ông Dương Doãn Thành) đang sử dụng làm nhà ở; xung quanh được xây dựng hàng rào kiên cố; ngày 15/01/2024 được Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Kỳ Anh đo đạc được thể hiện tại thửa 664, tờ bản đồ số 65, diện tích 1545,1m². Tăng 541,4m² so với diện tích còn lại đã được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

1.3. Kết quả xác minh bản đồ 299/TTg:

- Qua kiểm tra bản đồ 299/TTg thì hiện nay gia đình sử dụng trên 02 thửa đất thuộc tờ bản đồ số 05; gồm thửa 416 và một phần của thửa 417; diện tích thể hiện trên bản đồ 299, tại thửa 416 là 1262m² và thửa 417 là 955m²; Giấy chứng nhận



được cấp lần đầu vào năm 1995 tại thửa 416; năm 2013 cấp đổi lại gồm thửa 416 và một phần của thửa 417;

1.4. Kết quả lấy ý kiến khu dân cư và họp Hội đồng tư vấn đất đai của xã để xác minh nguồn gốc sử dụng đất:

Qua kết quả tổ chức lấy ý kiến dân cư và họp Hội đồng tư vấn đất đai của xã thì toàn bộ thửa đất trên (gồm thửa 416 và một phần thửa 417 tờ số 5, bản đồ 299/TTg; hiện nay là thửa 644, tờ bản đồ số 65, bản đồ địa chính xã Kỳ Phong) có nguồn gốc do ông bà nội của ông Dương Doãn Thành sử dụng làm nhà ở ổn định, liên tục từ trước năm 1954 để lại, có ranh giới ổn định, không có tranh chấp, lấn chiếm; Diện tích thực tế theo hiện trạng sử dụng tăng 541,4m² so với diện tích còn lại đã được cấp trong giấy chứng nhận QSD đất là do trước đây kê khai không hết theo hiện trạng sử dụng.

II. Kết quả giải quyết hồ sơ:

Từ kết quả kiểm tra, xác minh; kết quả lấy ý kiến khu dân cư và họp Hội đồng tư vấn đất đai của xã; căn cứ vào Luật đất đai năm 2013 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật, ủy ban nhân dân xã đã hoàn thiện hồ sơ cấp đổi cho gia đình với diện tích là 1545,1m² (theo hiện trạng sử dụng), và công nhận lại diện tích đất ở là 1250m² (Bảng 5 lần hạn mức giao đất ở theo quy định tại điểm a, khoản 2, điều 6 Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Trong đó trừ phần diện tích đất ở đã Thu hồi thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường Quốc lộ 1A là 208,5m² (theo Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của UBND huyện Kỳ Anh) vì vậy diện tích đất ở được công nhận lại là 1041,5m², trong đó 37,8m² được công nhận thêm.

Cụ thể kết quả giải quyết hồ sơ cấp đổi và công nhận lại diện tích đất ở cho gia đình với tổng diện tích là 1545,1m², trong đó đất ở 1041,5m² và đất trồng cây lâu năm 503,6m².

Trên đây là báo cáo trả lời kết quả giải quyết hồ sơ của gia đình ông Dương Doãn Thành, thôn Hòa Bình, xã Kỳ Phong; Đề nghị gia đình phối hợp với UBND xã để hoàn thiện và nhận hồ sơ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ông: Dương Doãn Thành, thôn Hòa Bình;
- Trưởng thôn Hòa Bình;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Phòng TN&MT (để biết);
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tiến Sứ

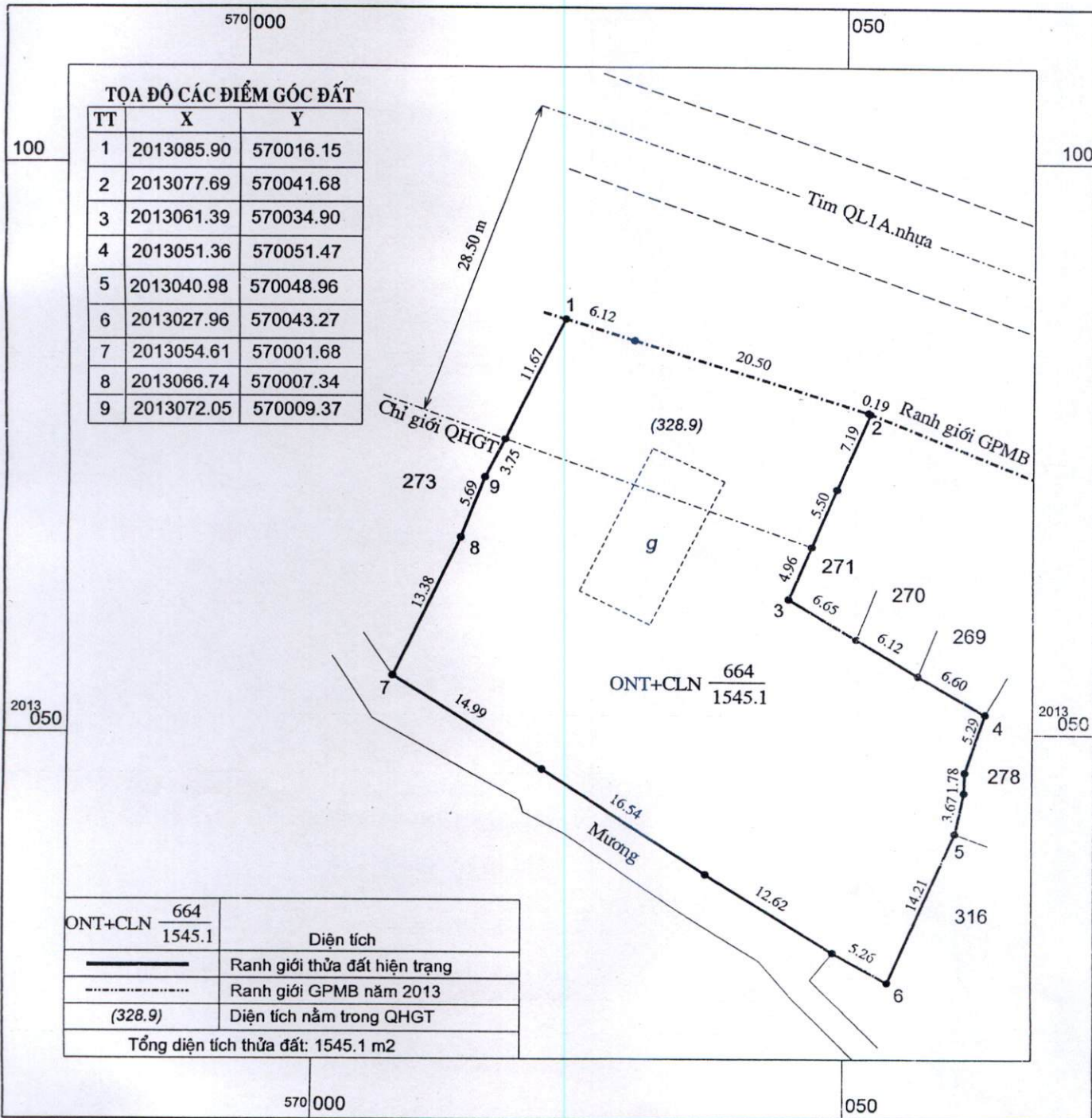
XÃ KỶ PHONG

ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỪA ĐẤT

HỆ TOẠ ĐỘ VN - 2000, THÔN HÒA BÌNH, TỜ SỐ 45 (016569-8-d)

Công trình: Đo đạc hiện trạng khu đất của ông Dương Doãn Thành (người đại diện)

TỈNH HÀ TĨNH - HUYỆN KỶ ANH



Ngày 15 tháng 1 năm 2024
Người đo đạc

Người kiểm tra

Ngày 15 tháng 1 năm 2024
Văn phòng ĐKKĐ địa tỉnh - CN Kỳ Anh
Phó giám đốc

Ngày 15 tháng 1 năm 2024
Chủ sử dụng đất

Ngày 22 tháng 2 năm 2024
UBND xã Kỳ Phong
C. chức địa chính Chủ tịch

Lê Xuân Thường
Lê Xuân Thường

Nguyễn Văn Quý
Nguyễn Văn Quý

Trần Xuân Huy
CHÍNH HÀNH
KỶ ANH
TRẦN XUÂN HUY

Dương Doãn Thành
Dương Doãn Thành

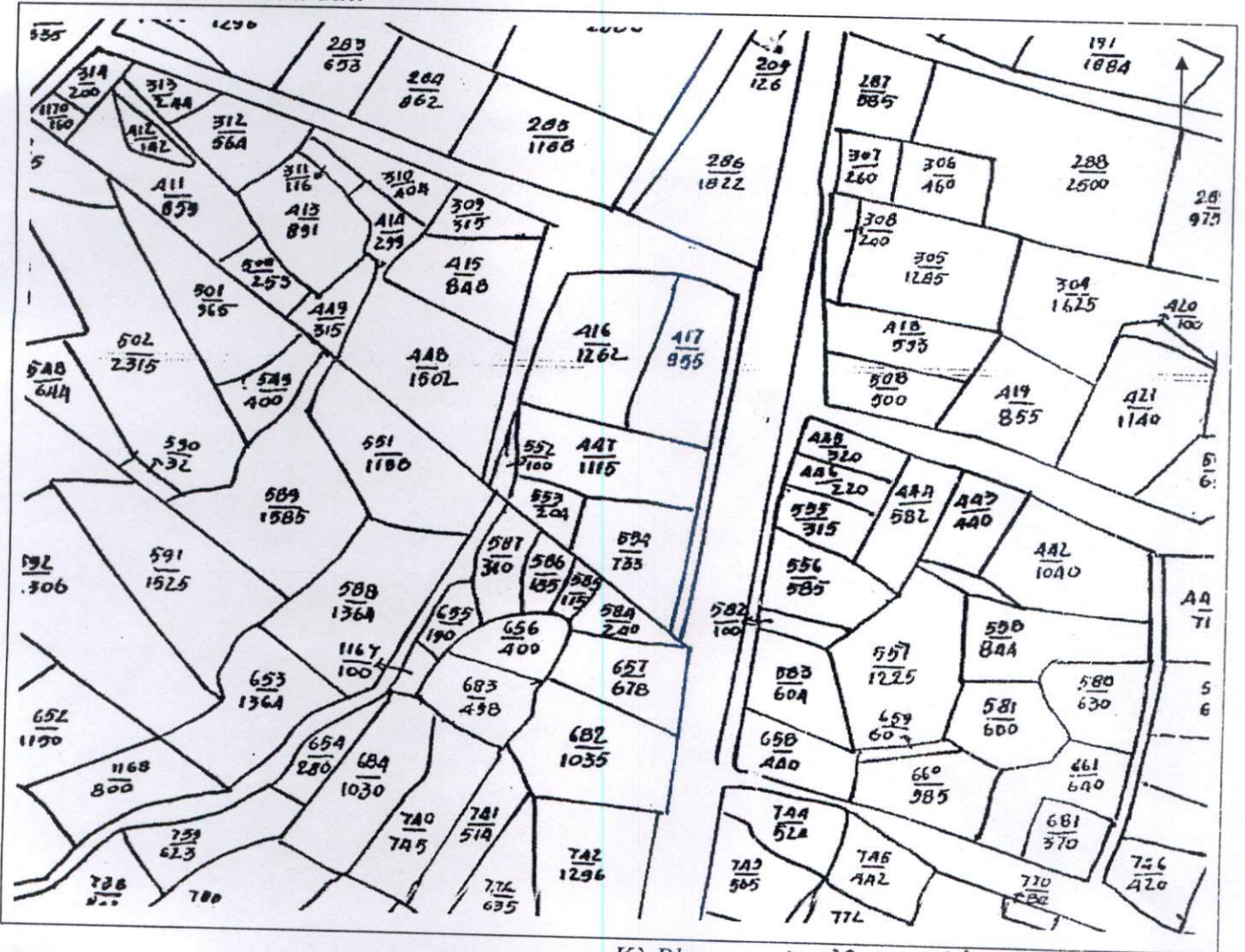
Bùi Văn Chiến
Bùi Văn Chiến

UBND XÃ KỶ PHONG H. ANH T. HÀ TĨNH

TRÍCH SAO BẢN ĐỒ 299

(Của thửa đất số 664 tờ bản đồ 45 bản đồ địa chính xã Kỳ Phong)

1. Số thứ tự thửa đất: 416; Tờ bản đồ số: 05/299.Tg xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh
2. Diện tích: 1262 m²;
3. Mục đích sử dụng đất:
 - 3.1. Theo sổ mục kê đất đai: Đất ở, Đất vườn ;
 - 3.2. Theo hiện trạng: Đất ở, đất trồng cây lâu năm
4. Tên người sử dụng đất:
 - 4.1. Theo sổ mục kê đất đai: Dương Doãn Tý;
 - 4.2. Theo hiện trạng:
6. Bản vẽ thửa đất:



Công chức địa chính
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Bùi Văn Chiến

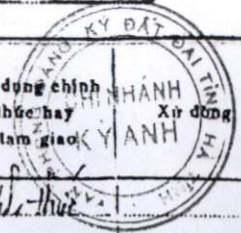
Kỳ Phong, ngày 30 tháng 01 năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Võ Tiến Sĩ



Số thửa	TÊN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT	Sử dụng chính thức hay tạm giao	Diện tích (m ²)	HIỆN TRẠNG ĐẤT			
				Loại ruộng đất	Loại thổ nhưỡng	Hạng đất	Tình hình thủy lợi
116	Đ. 7	chính thức	1862	TC			
117			155	"			
118			525	"			
119	Đ. 6		855	"			
120	HTX		100	Hq			
121	Đ. 6		1110	TC			
122			730	"			
123	Đ. 8		1142	"			
124			1554	"			
125			702	"			
126			3021	"			
127			1145	"			
128			130	"			
129			2400	"			
130			1280	"			
131			790	"			
132			730	"			
133	HTX		270	KTCB			
134	Đ. 9		560	TC			
135			963	"			
136			1370	"			
137			1005	"			
138			1744	"			
139			655	"			
140	Đ. 6		270	TC			
141			715	"			
142			1070	"			
143			110	"			
144	Đ. 7		580	TC			
145			120	"			
146			220	"			

**ĐƠN ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ
DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN
LIÊN VỚI ĐẤT LẦN ĐẦU**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh
- Văn phòng đăng ký đất đai – Chi Nhánh Kỳ Anh
- Ủy ban nhân dân xã Kỳ Phong.

PHẢN GIHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào số tiếp nhận hồ sơ số:.....Quyển....

Ngày..... / /

Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ**1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất**

1.1. Ông: Dương Doãn Thành; sinh năm 1968

CCCD số 042068000273; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

1.2. Địa chỉ thường trú: 312/4/4 Quang Trung, phường 10, Gò Vấp, Hồ Chí Minh

* Là người đại diện cho các ông bà sau:

Bà Dương Thị Duệ; sinh năm: 1962; CCCD số: 042162001305

Ông Hoàng Văn Phúc; sinh năm: 1990; CCCD số: 042090012707

2. Đề nghị: - Đăng ký QSDĐ

Đăng ký quyền quản lý đất

- Cấp GCN đối với đất

Cấp GCN đối với tài sản trên đất

(Đánh dấu
√ vào ô
trống lựa
chọn)

3. Thừa đất đăng ký

3.1. Thừa đất số: 664;

3.2. Tờ bản đồ số: 45;

3.3. Địa chỉ tại: thôn Hòa Bình, xã Kỳ Phong, Kỳ Anh, Hà Tĩnh;

3.4. Diện tích: 1545,1 m²; sử dụng chung: 00 m²; sử dụng riêng: 1545,1 m²;

3.5. Sử dụng vào mục đích: Đất ở 1545,1 m², từ thời điểm: trước năm 1954;

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: lâu dài;

3.7. Nguồn gốc sử dụng: Đất do ông cha sử dụng làm nhà ở ổn định, liên tục, hợp pháp từ trước năm 1954 đến nay. Từ năm 1954 đến năm 1988 thừa 416 là nhà ở của cha mẹ tôi, thừa 417 là nhà ở của bà nội tôi. Từ tháng 3 năm 1993 thừa đất nhà tôi gồm toàn bộ thừa 416 và một phần thừa 417 tờ bản đồ số 5 bản đồ 299/TTg bản đồ địa chính xã Kỳ Phong (một phần thừa 417 trên được cô tôi là bà Dương Thị Thuần giao lại cho cha tôi tháng 3 năm 1993). Ngày 01/4/2014 UBND huyện Kỳ Anh thu hồi 208,5 m² đất ở để thực hiện Dự án nâng cấp mở rộng QL1A theo quyết định số 2681/QĐ-UBND. Trong bản đồ địa chính xã kỳ phong sau ngày 01/4/2014 là thừa 272 có diện tích 1596,5 m², như vậy, trước ngày 01/4/2014 có diện tích là 1805 m².

Năm 1995 được nhà nước cấp GCN QSD đất lần đầu mang tên Dương Doãn Tý, số vào sổ 334/QSDĐ với diện tích 1262 m² (trong đó: 200 m² đất ở và 1062 m² đất vườn). Lý do cấp thiếu 543 m² là do gia đình chưa kê khai hết diện tích. Ngày 15/11/2013 được cấp đổi lại GCN QSD số phát hành BO 794375, số vào sổ CH 00306 mang tên Nguyễn Thị Liêm với diện tích 1212,2

m² trong đó diện tích đất ở là 1212,2 m². Lý do cấp thiếu 592,8 m² là do cơ quan Nhà nước cấp thiếu phần đất trong hành lang 203 mà đáng ra gia đình tôi được cấp vì đất gia đình tôi sử dụng trước ngày 21 tháng 12 năm 1982 là thời điểm Nghị định 203-HĐBT được ban hành.

Ngày 01/4/2014 UBND huyện Kỳ Anh thu hồi 208,5 m² đất ở để thực hiện Dự án nâng cấp mở rộng QL1A theo quyết định số 2681/QĐ-UBND, diện tích còn lại là 1596,5 m². Tôi đã làm đơn đề nghị xác định lại ranh giới đất phần diện tích 51,4 m² ngoài tường rào phía mương nước nhưng không được UBND xã Kỳ Phong xác nhận, nên bản vẽ đo đạc hiện trạng ngày 15/01/2024 có diện tích là **1545,1 m²**, đến nay gia đình tôi chưa làm thủ tục đăng ký biến động và làm đơn đề nghị xác định lại diện tích đất ở trong GCN QSDĐ.

Trong Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do cơ quan quản lý đất đai lập trong quá trình thực hiện đăng ký ruộng đất theo Chi thị số 299-TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ ghi rõ: thửa 416 tờ bản đồ số 5 (tên chủ sử dụng ruộng đất: Đ.7; Sử dụng chính thức hay tạm giao: chính thức; Loại ruộng đất: TC; diện tích: 1262 m²), thửa 416 tờ bản đồ số 5 (tên chủ sử dụng ruộng đất: không ghi; Sử dụng chính thức hay tạm giao: không ghi; Loại ruộng đất: TC; diện tích: 955 m²). Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 18 nghị định 43/2014/NĐ-CP thì đất gia đình tôi có giấy tờ thuộc quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai 2013. Căn cứ Khoản 2 Điều 100 của Luật Đất đai 2013 thì đất gia đình tôi cho dù đứng tên ai trên bản đồ 299/TTg và đứng tên ai trên Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do cơ quan quản lý đất đai lập thì vẫn được cấp GCN QSDĐ không phải nộp tiền sử dụng đất. Căn cứ Khoản 2 Điều 103 của Luật Đất đai 2013 thì diện tích đất ở của gia đình tôi được xác định theo Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do cơ quan quản lý đất đai lập trong quá trình thực hiện đăng ký ruộng đất theo Chi thị số 299-TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ tức là thửa 416 có 1262 m² thổ cư (TC) và một phần thửa 417 có 955 m² thổ cư (TC). Vậy là tổng diện tích 1805 m² trước ngày 01/4/2014 được xác định là đất ở. Điểm b Khoản 5 điều 24 Nghị định 43/2014 quy định: Khi Nhà nước thu hồi đất thì diện tích đất ở được xác định lại theo quy định tại Khoản 2 điều 100 của Luật Đất đai và khoản 3 Điều này thì cá nhân không phải nộp tiền sử dụng đất, được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với diện tích đã được xác định là đất ở. Bản vẽ đo đạc hiện trạng ngày 15/01/2024 có diện tích là 1545,1 m² nên diện tích đất ở hiện nay được xác định là **1545,1 m² và không phải nộp tiền sử dụng đất;**

3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất: thửa đất có 328,9 m² nằm trong chỉ giới QHGT đường Quốc lộ 1A nhưng đã sử dụng ổn định trước thời điểm có quy hoạch, phần còn lại phù hợp với quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và quy hoạch nông thôn mới xã Kỳ Phong;

4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)

4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:

- a) Loại nhà ở, công trình: Cấp 4;
b) Diện tích xây dựng:
Nhà xây năm 1994: 9,5 m x 13,5 m = 128,25 m²; sân có mái che: 9,5m x 4,4m = 41,8 m²
Nhà xâ năm 2004: 5,1 m x 13,2 m = 67,32 m²; sân có mái che: 5,1m x 3,4m = 17,34 m²
c) Diện tích sân (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác): ;
d) Sở hữu chung: không m², sở hữu riêng: 128,25 + 67,32 = 195,57 m²;
đ) Kết cấu: tường xây đá, mái ngói, nền gạch ; e) Số tầng: ;
g) Thời hạn sở hữu đến: lâu dài;

4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:

- a) Loại cây chủ yếu: ;
b) Diện tích: m²;
c) Nguồn gốc tạo lập:
- Tự trồng rừng:
- Nhà nước giao không thu tiền:
- Nhà nước giao có thu tiền:
- Nhận chuyển quyền:
- Nguồn vốn trồng, nhận quyền:
d) Sở hữu chung: m², Sở hữu riêng: m²;
đ) Thời hạn sở hữu đến:

4.3. Cây lâu năm:

- a) Loại cây chủ yếu: ;
b) Diện tích: m²;
c) Sở hữu chung: m²,
Sở hữu riêng: m²;
d) Thời hạn sở hữu đến:

5. Những giấy tờ nộp kèm theo:

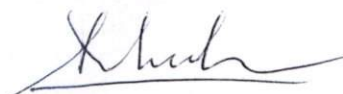
- Bản chính Giấy chứng nhận số BO 704375
- Bản trích sao thửa đất số 416 và thửa 417 tờ bản đồ số 5 bản đồ 299/TTg bản đồ địa chính xã Kỳ Phong.
- bản photo bản trích sao y Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp và cung cấp bản trích sao y để đối chiếu.
- bản chính bản vẽ thửa đất 664 tờ bản đồ số 45.
- Bản chính Văn bản khai nhận di sản và cử người đại diện đứng tên cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- bản photo quyết định 2681/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của UBND huyện Kỳ Anh.

- 6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:**
Đề nghị khác :

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kỳ Phong, ngày 26 tháng 01 năm 2024

Người viết đơn



Dương Doãn Thành

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Bà: Nguyễn Thị Liêm

Năm sinh: 1931, CMND số: 183890963

Địa chỉ thường trú: Xã Kỳ Phong, Huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh.



Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



1 8 7 6 6 1 3 2 0 7 8 4 2

30 7948 75

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 272, tờ bản đồ số: 45/371
- b) Địa chỉ: Thôn Hòa Bình, Xã Kỳ Phong, Huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh
- c) Diện tích: 1212,2m², (bằng chữ: Một nghìn hai trăm mười hai phẩy hai mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: riêng: 1212,2 m²; chung: không m²
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn
- e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

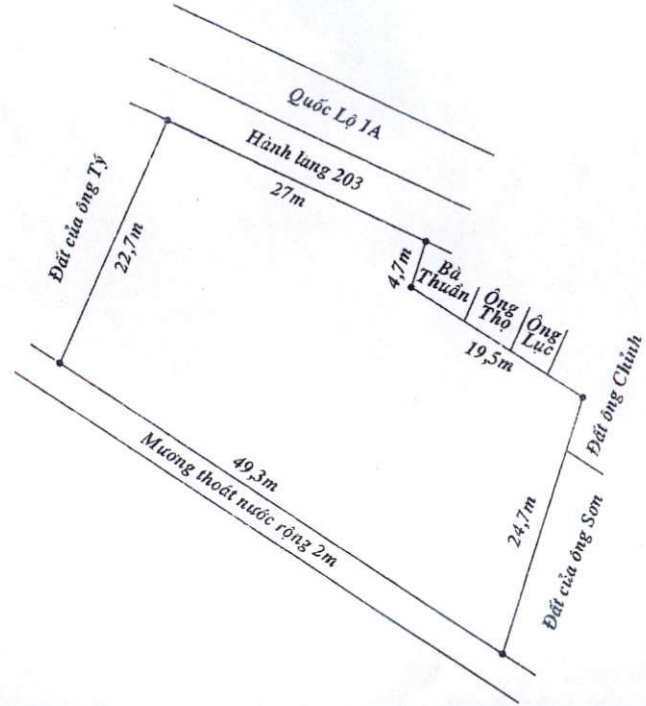
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Cấp thay thế giấy chứng nhận QSD đất số phát hành D 0360231, số vào sổ 334/QSDĐ, ngày 28/02/1995 của UBND huyện Kỳ Anh.

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực...6...11...Quyển số...01/SCT/BS

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

16-03-2023		Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Kỳ Anh, ngày 15 tháng 11 năm 2013			
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH - HÀ TĨNH			
KT. CHỦ TỊCH	P. CHỦ TỊCH		
Nguyễn Tiến Hùng			